BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU MUA BÁN

Mẫu 01

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐAN PHƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
I	**CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ**			Giá bán lẻ
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	12.000	
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	14.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	13.000	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	16.000	
5	Gạo J02	Loại 1	17.000	
6	Lúa BC15	Loại 1	12.000	
7	Gạo BC15	Loại 1	15.000	
8	Gạo Điện Biên	Loại 1	17.000	
9	Gạo tám Hải Hậu	Loại 1	17.000	
10	Gạo tám Thái	Loại 1	17.000	
11	Lúa nếp cái hoa vàng	Loại 1	32.000	
12	Gạo nếp cẩm	Loại 1	36.000	
13	Lúa nếp 97	Loại 1	30.000	
14	Gạo nếp 97	Loại 1	36.000	
15	Đậu tương	Loại 1	25.000	
16	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	60.000	
17	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
18	Đậu đen	Loại 1	70.000	
19	Ngô hạt	Loại 1	9.000	
II	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**			
1	Đạm URe	Loại 1	15.000	
2	Lân	Loại 1	6.000 – 7.000	
3	Kali	Loại 1	15.000	
4	NPK 13-13-13	Loại 1	18.000-20.000	
5	Vi sinh hữu cơ	Loại 1	10.000- 12.000	
6	Phân bón lá	Loại 1	12.000	
III	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY, CON GIỐNG**			Loại 1
	Lúa giống	Loại		
	Giống rau	Loại		
1	Hạt bí gói 20g	Loại 1	8.000	
2	Hạt cải gói 5g	Loại 1	5.000	
3	Hạt rền đỏ	Loại 1	10.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
4	Hạt rau muống	Loại 1	10.000	
5	Hạt đậu bắp	Loại 1	8.000	
6	Hạt cải củ	Loại 1	20.000	
7	Hạt cải ngồng	Loại 1	10.000	
8	Hạt cải bẹ	Loại 1	7.000	
9	Hạt cải bó xôi	Loại 1	16.000	
10	Hạt cải mơ	Loại 1	10.000	
11	Hạt đậu trạch	Loại 1	15.000	
12	Hạt dưa chuột gói 2g	Loại 1	20.000	
13	Hạt mướp	Loại 1	10.000	
14	Hạt dưa bở	Loại 1	15.000	
15	Hạt đậu đũa	Loại 1	10.000	
16	Hạt dưa chuột	Loại 1	10.000	
	Giống cây ăn quả	Loại 1		Giá bán lẻ
1	Cây mít thái	Loại 1	60.000	
2	Cây Xoài (Cát, Đài Loan,..)	Loại 1	30.000	
3	Cây Na Thái	Loại 1		
4	Cây nhãn	Loại 1		
5	Cây bưởi Diễn	Loại 1		
6	Cây bưởi da xanh	Loại 1	70.000	
7	Cây ổi Đài Loan	Loại 1		
8	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1	40.000	
9	Hồng Xiêm	Loại 1		
10	Táo	Loại 1		
11	Khế	Loại 1		
12	Đu đủ	Loại 1		
	Lợn giống			
1	Lợn siêu nạc (con)	Loại 1	1.800.000	
	Vịt giống	Loại 1		
1	Vịt Bầu	Loại 1		
	Ngan giống các loại	Loại 1		
1	Ngan Trắng	Loại 1		
2	Ngan Đen	Loại 1		
	Gà giống các loại	Loại 1		
1	Con úm 7 ngày	Loại 1	10.000	
2	Con úm sau 10 ngày	Loại 1	16.000	
3	Con sau 20 ngày tuổi (700g)	Loại 1	70.000	
	Chó giống (con)	Loại 1		
1	**Chó con**	Loại 1	350.000	
	Mèo giống (con)	Loại 1		
1	**Mèo**	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
IV	**GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN**	Loại 1		
1	Cám cá các loại (bao)	Loại 1	90.000	
2	Cám gà các loại (bao)	Loại 1	85.000	
3	Ngô bột (kg)	Loại 1	8.500	
4	Ngô vỡ (kg)	Loại 1	8.000	
5	Cám lợn các loại	Loại 1		
6	Cám mì	Loại 1	74.000	
7	Cám gạo (kg)	Loại 1	9.000	
8	Cám vịt các loại (bao)	Loại 1	90.000	
V	**GIÁ THUỐC THÚ Y**	Loại 1		
1	Vắc Xin cúm gia cầm	Loại 1	20.000	
2	Vac Xin Newcastle gà	Loại 1	20.000	
3	Vắc Xin dịch tả lợn	Loại 1	25.000	
4	Vắc Xin Thương hàn lợn	Loại 1	25.000	
5	Vắc Xin tụ huyết trùng lợn	Loại 1	25.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
(Ký tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ ĐẠN PHƯỢNG T.P HÀ NỘI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Mẫu 02

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CHỢ PHÙNG XÃ ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Đình Đại	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	90.000	Giá bán lẻ
2	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	110.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	120.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	140.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	270.000	
6	Thịt bò mông	Loại 1	260.000	
7	Gà ta hơi(kg)	Loại 1	110.000	Gà trống
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	240.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	50.000	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	90.000	
11	Vịt hơi	Loại 1	55.000	
12	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	100.000	
13	Ngan hơi	Loại 1	65.000	
14	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	100.000	
15	Trứng gà các loại (trứng gà Ai cập, trứng gà ta, ….)	Loại 1		
16	Gà tam hoàng (quả)	Loại 1	2.500	
17	Gà đỏ (quả)	Loại 1	2.700	
18	Gà ta (quả)	Loại 1	4.000	
19	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.200	
20	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	3.000	
21	Cá trắm trắng	Loại 1	90.000	
22	Cá chép	Loại 1	70.000	
23	Cá trắm đen	Loại 1	110.000	
24	Rô phi	Loại 1	40.000	
25	Tôm	Loại 1	250.000	
26	Tôm nhỏ	Loại 1	220.000	
27	Tôm to	Loại 1	350.000	
28	Cua	Loại 1	150.000	
29	Mực	Loại 1	250.000	
30	Bạch tuộc	Loại 1	180.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
(Ký tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ ĐAN PHƯỢNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Khuyên

Mẫu 03

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CHỢ ĐẠI XÃ ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Ngày 27 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
1	Cam sành	Loại 1	60.000	Giá bán lẻ
2	Cam vàng	Loại 1	40.000	
3	Quýt thái	Loại 1	40.000	
4	Dưa hấu miền nam(sài gòn)	Loại 1	25.000	
5	Táo nhập khẩu	Loại 1	80.000	
6	Táo đỏ	Loại 1	70.000	
7	Nho xanh	Loại 1	90.000	
8	Bưởi da xanh (quả)	Loại 1	70.000	
9	Thanh long ruột đỏ, trắng	Loại 1	30.000	
10	Quả Roi	Loại 1		Hết mùa
11	Na Miền Nam	Loại 1	60.000	
12	Lê	Loại 1	25.000	
13	Xoài cát chu	Loại 1	50.000	
14	Xoài úc	Loại 1	35.000	
15	Xoài xanh	Loại 1	30.000	
16	Hồng ngâm	Loại 1	30.000	
17	Hồng táo	Loại 1	30.000	
18	Chôm chôm	Loại 1		Hết mùa
19	Khoai tây	Loại 1	20.000	
20	Bí xanh	Loại 1	12.000	
21	Bí đỏ	Loại 1	15.000	
22	Cà bát	Loại 1	20.000	
23	Cải thảo	Loại 1	15.000	
24	Rau cần ta	Loại 1	6.000	
25	Cà rốt	Loại 1	20.000	
26	Bầu	Loại 1	15.000	
27	Rau bí	Loại 1	15.000	
28	Bắp cải	Loại 1	20.000	
29	Cà chua	Loại 1	50.000	
30	Cải cúc	Loại 1	40.000	
31	Dưa chuột	Loại 1	20.000	
32	Ngọn su su	Loại 1	15.000	
33	Rau muống	Loại 1	5.000	
34	Cải mơ	Loại 1	5.000	
35	Rau ngót (bó)	Loại 1	10.000	
36	Nấm	Loại 1	30.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
37	Nấm kim	Loại 1	20.000	
28	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	5.000	
29	Hoa hồng đỏ lộc	Loại 1	8.000	
40	Hoa đồng tiền	Loại 1	4.000	
41	Hoa dơn	Loại 1	7.000	
42	Hoa lily hồng (cành)	Loại 1		Hết mùa
43	Hoa ly vàng	Loại 1		Hết mùa
44	Hoa cúc (bông)	Loại 1	5.000	
45	Hoa cúc (bó)	Loại 1	30.000	
46	Huệ trắng (bó)	Loại 1	30.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
(Ký tên, đóng dấu

U.B.N.D XÃ ĐAN PHƯỢNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Khuyên

Mẫu 04

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA – BÁN THÁNG 11/2026

1. Cơ sở chế biến, kinh doanh
Đại diện: Đặng Thị Cuối
Địa chỉ: Thôn Đoài khê, xã Đan phượng , thành phố Hà Nội
Số điện thoại: 0986758153
Chuyên bán: Rau, quả các loại
Khu vực mua bán: Siêu Thị Thành phố Hà Nội

2. Hộ kinh doanh rau củ quả
Đại diện: Phạm Thị Thanh Nga
Địa chỉ: xã liên Minh
Số điện thoại: 0971640826
Chuyên bán: Rau củ quả các loại
Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

3.Cơ sở/Hộ kinh / trang trại chăn nuôi
Đại diện: Bùi Vinh Nghê
Địa chỉ: Thôn Đại Phùng- xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Số điện thoại:0368543852
Chuyên bán buôn, Lẻ: trứng vịt
Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng , xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

4.Hộ kinh doanh rau củ quả
Đại diện: Trường Sơn Food
Địa chỉ: 94 Phan Đình Phùng
Số điện thoại: 0936225998
Chuyên bán: Quả các loại
Khu vực mua bán: Khu chợ Thương Binh, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

3. Hộ kinh doanh rau củ quả
Đại diện: Hyns mart
Địa chỉ: 38 Phan đình phùng
Số điện thoại: 0916979648
Chuyên bán: Rau củ quả các loại
Khu vực mua bán:Khu chợ thương Binh, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
(Ký tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ ĐAN PHƯỢNG T.P HÀ NỘI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trí Thị Khuyên